

TOÁN CƠ BẢN, NÂNG CAO LỚP 6
ÔN THI HỌC KÌ II
Liên hệ đăng kí học: 0832.64.64.64

Họ và tên:Ngày học:

Bài 1. Thực hiện phép tính (Tính hợp lí nếu có thể)

a) $\frac{1}{4} + \frac{3}{4} \cdot \left(\frac{2}{3} - 0,5\right)$

b) $1\frac{3}{25} - \frac{17}{19} - \frac{3}{25} + \frac{2022}{2023} - \frac{2}{19}$

c) $\frac{7}{8} - \frac{3}{8} \left(1 - \frac{2}{3}\right)$

d) $25\% - 1\frac{1}{2} + 0,5 \cdot \frac{12}{5}$

Bài 2. Tìm x biết:

a) $\frac{2}{3}x - \frac{1}{2} = \frac{1}{10}$

b) $5,16 - 2x = (5,7 + 2,3) \cdot (-0,3)$

c) $\left(2\frac{4}{5}x - 50\right) : \frac{2}{3} = 51$

d) $\frac{x}{24} = \frac{5}{12} + \frac{1}{3}$

Bài 3. Khu vườn nhà ông Năm trồng 250 cây ăn trái gồm ba loại: xoài, cam và nhãn. Trong đó số cây xoài chiếm 20% tổng số cây của vườn và số cây cam bằng $\frac{3}{2}$ số cây xoài.

- a) Tính số cây mỗi loại có trong khu vườn.
b) Tính tỉ số phần trăm số cây cam so với tổng số cây trong khu vườn.

Bài 4. Bạn Linh gieo một con xúc sắc 100 lần và ghi lại số chấm xuất hiện ở mỗi lần gieo được kết quả như sau:

Số chấm xuất hiện	1	2	3	4	5	6
Số lần	15	20	18	22	10	15

- a) Hỏi mặt mấy chấm xuất hiện nhiều nhất;
b) Tính xác suất thực nghiệm của sự kiện số chấm xuất hiện là số chẵn.

Bài 5: Cho $S = \frac{3}{10} + \frac{3}{11} + \frac{3}{12} + \frac{3}{13} + \frac{3}{14}$. Chứng minh rằng $1 < S < 2$.

BTVN

Câu 1. Thực hiện phép tính (tính hợp lí nếu có thể)

a) $\frac{2}{3} - \left(\frac{-5}{7} + \frac{2}{3}\right)$

b) $\left(\frac{3}{8} + \frac{-3}{4} + \frac{7}{12}\right) : \frac{5}{6} + \frac{1}{2}$

c) $-1,25 \cdot \left(\frac{3}{2} - 0,75\right) + 3,5 : (-1,4)$

d) $\frac{6}{7} \cdot \frac{8}{13} + \frac{6}{7} \cdot \frac{9}{13} - \frac{3}{13} \cdot \frac{6}{7}$

Câu 2. Tìm x

a) $\frac{3}{5}x - \frac{1}{3} = \frac{4}{3}$

b) $x - \frac{3}{10} = \frac{7}{15} \cdot \frac{3}{5}$

Câu 3. Lớp 6A có 44 học sinh, trong đó có $\frac{6}{11}$ là học sinh nam. Hỏi số học sinh nữ chiếm bao nhiêu phần trăm trong tổng số học sinh cả lớp.

Câu 4. Một tập bài kiểm tra môn toán gồm 45 bài được chia thành 3 loại: Giỏi, khá và trung bình.

Trong đó số bài đạt điểm giỏi bằng $\frac{1}{5}$ tổng số bài kiểm tra. Số bài đạt điểm khá bằng $\frac{4}{9}$ tổng số bài kiểm tra. Còn lại là số bài đạt điểm trung bình. Tính số bài kiểm tra đạt điểm ở mỗi loại.

Câu 5. So sánh A với 2, biết $A = \frac{1}{2} + \frac{2}{2^2} + \frac{3}{2^3} + \dots + \frac{2023}{2^{2023}}$.

Cô Trần Thu Trang

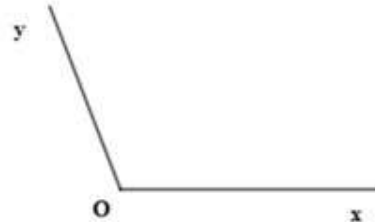
TOÁN CƠ BẢN, NÂNG CAO LỚP 6
ÔN TẬP HÌNH HỌC
Liên hệ đăng kí học: 0832.64.64.64

Họ và tên:Ngày học:

I. Trắc nghiệm

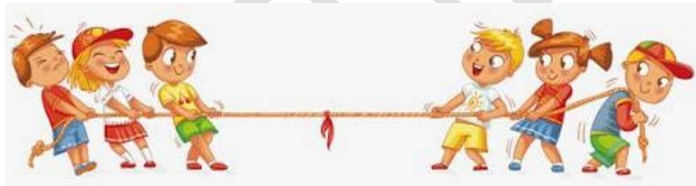
Câu 1. Cho hình vẽ sau, chọn câu đúng

- A. Góc xOy, đỉnh O, cạnh Ox và Oy
- B. Góc xyO, đỉnh O, cạnh Ox và Oy
- C. Góc Oxy, đỉnh O, cạnh Ox và Oy
- D. Góc xOy, đỉnh y, cạnh Ox và Oy



Câu 2. **Kéo co** là một môn thể thao và là một trò chơi dân gian thông dụng và đơn giản trên thế giới hiện nay. Để chuẩn bị, người ta buộc một sợi dây đỏ vào sợi dây thừng để chia đều cho hai đội. Nếu sợi dây thừng dài 7m thì vị trí buộc sợi dây đỏ cách mỗi đầu sợi dây thừng bao nhiêu mét?

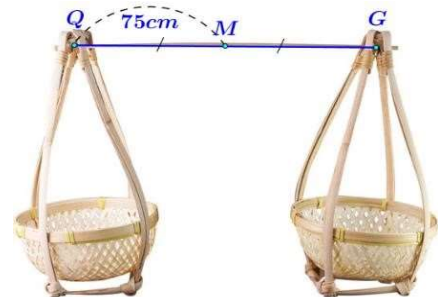
- A. 2,5m
- B. 3,5m
- C. 4,5m
- D. 5,5m



Câu 3. **Quang gánh** là vật dụng phổ biến trên mọi vùng miền ở Việt Nam. Khi khối lượng hàng hóa ở hai bên bằng nhau thì người ta sẽ gánh ở vị trí chính giữa của cái gánh.

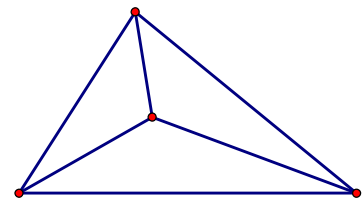
Nếu vị trí gánh tại điểm M thì độ dài của đòn gánh (trong hình vẽ bên) bằng bao nhiêu cm?

- A. 150cm
- B. 75cm
- C. 105cm
- D. 57cm



Câu 4: Trong hình bên có bao nhiêu góc?

- A. 6 góc.
- B. 9 góc.
- C. 12 góc.
- D. 15 góc.

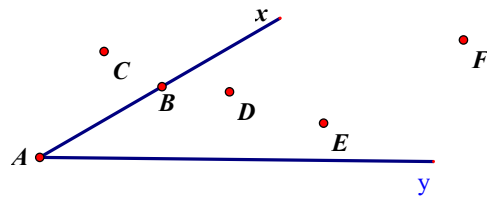


Câu 5: Đồng hồ treo tường đang chỉ 8 giờ đúng. Khi đó góc tạo bởi kim giờ và kim phút là:

- A. Góc nhọn
- B. Góc vuông
- C. Góc tù
- D. Góc bẹt.

Câu 6: Cho hình vẽ sau. Có bao nhiêu điểm nằm trong \widehat{xAy} ?

- A. 2.
B. 3.
C. 1.
D. 4.



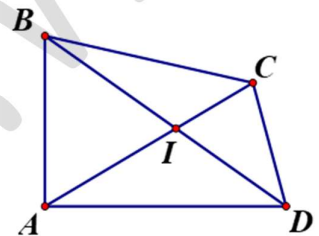
II. Tự luận

Bài 1. Cho điểm M nằm giữa hai điểm A và B. Biết $AM = 2\text{cm}$, $MB = 3,5\text{cm}$.

- a) Tính độ dài đoạn AB.
b) Cho điểm N nằm giữa hai điểm C và D. Biết $CD = 8\text{cm}$, $CN = 4\text{m}$. Tính ND và cho biết N có là trung điểm của đoạn thẳng CD không? Vì sao?

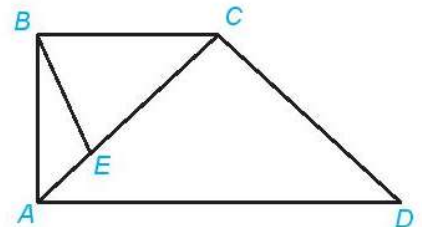
Bài 2. Cho hình vẽ

- a) Điểm nào nằm trong góc BAD ?
b) Đo góc BAD và góc ACD ?
c) Chỉ ra một góc bẹt trong hình ? Góc đó và các góc BAD, ACD hãy sắp xếp theo thứ tự tăng dần về số đo.



Bài 3. Cho hình vẽ.

- a) Hãy dùng ê ke để kiểm tra và cho biết góc nào là góc nhọn, góc vuông, góc tù, góc bẹt có trong hình sau.
b) Điểm nào nằm trong góc ADC ?



Bài 4.

- a) Hỏi có bao nhiêu góc tạo thành từ 15 tia chung gốc?
b) Vẽ m tia chung gốc, chúng tạo ra 45 góc. Tìm giá trị của m.

BTVN

Câu 1: Góc nào lớn nhất trong các góc sau ?

- A. Góc nhọn. B. Góc vuông. C. Góc tù. D. Góc bẹt.

Câu 2: Góc là hình gồm:

- A. hai tia cắt nhau. B. hai tia cùng thuộc một mặt phẳng.
C. hai tia D. hai tia chung gốc.

Câu 3: Cho góc $xOy = 60^\circ$. Hỏi số đo góc xOy bằng mấy lần số đo góc bẹt?

- A. 3. B. 2. C. $\frac{1}{2}$. D. $\frac{1}{3}$.

Câu 4: Cho $\widehat{BAC} = 30^\circ$. Góc bẹt có số đo bằng mấy lần số đo góc BAC ?

- A. 6. B. 3. C. $\frac{1}{3}$. D. $\frac{1}{6}$.

Câu 5: Cho $\widehat{xOy} = 80^\circ$, \widehat{mOn} là góc vuông. Khi đó:

- A. $\widehat{xOy} > \widehat{mAn}$. B. $\widehat{xOy} = \widehat{mAn}$. C. $\widehat{xOy} < \widehat{mAn}$. D. $\widehat{xOy} = \frac{1}{2}\widehat{mAn}$.

Câu 6: Biết góc xOy là góc nhọn, góc yOz là góc tù, góc zOt là góc vuông, góc mOn là góc bẹt. Cách sắp xếp các góc theo thứ tự số đo từ nhỏ đến lớn sau, cách nào đúng?

- A. $\widehat{xOy} < \widehat{yOz} < \widehat{zOt} < \widehat{mOn}$. B. $\widehat{mOn} < \widehat{zOt} < \widehat{yOz} < \widehat{xOy}$
C. $\widehat{xOy} < \widehat{zOt} < \widehat{yOz} < \widehat{mOn}$. D. $\widehat{xOy} < \widehat{xOt} < \widehat{yOz} < \widehat{nOm}$.

Câu 7: Cho đoạn thẳng AB có độ dài 8cm. Điểm M nằm giữa A và B sao cho AM = 4cm.

- a) Vẽ hình, tính độ dài đoạn thẳng MB.
b) Điểm M có phải là trung điểm của đoạn thẳng AB không? Vì sao?

Thầy Nguyễn Văn Hưng